TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MCB** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/DS-ST
Ngày: 06-5-2025
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MCB - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Vui
Ông Phan Thành Phước

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Võ Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Trọng Thế-Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 33/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 682025/QĐXXST-DS ngày 24/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2025/QĐST-DS ngày 16/4/2025 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Đào Thị H, sinh năm 1951

Địa chỉ: ấp TX, xã NPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Văn V, sinh năm 1961

Địa chỉ: 74/2 ấp PM, xã PT, huyện CT, tỉnh Bến Tre (có mặt)

-Bị đơn: Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp TX, xã NPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lữ Minh V, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Bà Trương Thị L, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp TX, xã NPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện,bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đào Thị H, ông Hồ Văn V trình bày:*

Bà Đào Thị H có chơi 02 dây hụi do gia đình bà T, ông V, bà L tổ chức chơi hụi ở địa phương. Bà H có bà con bạn dì với bà L (mẹ chồng T). Cụ thể:

Dây hụi thứ nhất: Dây hụi 1.000.000đồng khui ngày 10/2/2023 âm lịch (mãn ngày 10/5/2025), hụi có 28 phần, bà H chơi 01 phần, bà đóng được 17 lần với số tiền 17.000.000đồng, đến ngày 10/6/2024 thì bà T tuyên bố bể hụi.

Dây hụi thứ hai: Dây hụi 1.000.000đồng khui ngày 06/7/2023 âm lịch (mãn ngày 06/3/2025), hụi có 21 phần, bà chơi 01 phần, bà đóng được 12 lần với số tiền 12.000.000đồng, đến ngày 06/6/2024 thì bà T tuyên bố bể hụi.

Tổng cộng tiền hụi mà gia đình bà T còn nợ bà là 29.000.000đồng. Bà T hứa trả cho bà 01 tháng 1.000.000đồng nhưng không trả.

Quá trình chơi hụi, mặc dù bà T là người đứng ra lập giấy tờ danh sách hụi viên nhưng các thành viên trong gia đình bà T gồm ông Lữ Minh V là chồng bà T và mẹ chồng bà T là bà Trương Thị L đều biết việc tổ chức chơi hụi này, ông V, bà L còn giúp bà T thu và giao tiền hụi từ hụi viên. Việc tổ chức chơi hụi của bà T là để phục vụ cho đời sống sinh hoạt chung trong gia đình của bà T. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà T liên đới trách nhiệm với ông V, bà L trả cho bà số tiền nợ hụi là 29.000.000đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu bà L liên đới trách nhiệm với bà T, ông V trả tiền nợ hụi.

* *Trong biên bản hòa giải, bản tự khai bị đơn bà Lê Thị Thanh T trình bày:*

Bà T thống nhất với lời trình bày nguyên đơn, bà thừa nhận còn nợ tiền hụi của bà H tổng cộng là 29.000.000đồng, bà T đồng ý trả cho bà H số tiền 29.000.000đồng. Chồng bà và mẹ chồng bà không biết gì việc bà chơi hụi, mục đích bà chơi hụi để lấy tiền sử dụng riêng không có lo gì cho gia đình cũng như lo cho chồng con. Mẹ chồng và chị chồng bà lo nhà cửa, ăn uống và lo 02 con bà đi học. Do đó, bà không đồng ý cùng chồng bà và mẹ chồng bà liên đới trách nhiệm trả tiền hụi cho bà H.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về quan điểm giải quyết: Ghi nhận tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu bà L liên đới trách nhiệm cùng bà T, ông V trả tiền nợ hụi cho bà H. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà T và ông V có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ hụi là 29.000.000đồng. Ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Đào Thị H yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Thanh T , ông Lữ Minh V liên đới trách nhiệm trả tiền nợ hụi. Do bà T, ông V có địa chỉ cư trú tại ấp TX, xã NPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre; Do đó, căn cứ các Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi* " nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre đã tống đạt hợp lệ thông báo về phiên hòa giải cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lữ Minh V, bà Trương Thị L nhiều lần nhưng ông V, bà L vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể hòa giải được. Tòa án nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bà T, ông V, bà L vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện MCB tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T, ông V, bà L là đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung:

Nguyên đơn bà Đào Thị H trình bày, bà có bà con bạn dì với bà Trương Thị L, bà có chơi 02 dây hụi do bà Lê Thị Thanh T và ông Lữ Minh V, bà Trương Thị L tổ chức ở địa phương. Cụ thể:

Dây hụi thứ nhất: Dây hụi 1.000.000đồng khui ngày 10/2/2023 âm lịch (mãn ngày 10/5/2025), hụi có 28 phần, bà H chơi 01 phần, bà đóng được 17 lần với số tiền 17.000.000đồng, đến ngày 10/6/2024 thì bà T tuyên bố bể hụi.

Dây hụi thứ hai: Dây hụi 1.000.000đồng khui ngày 06/7/2023 âm lịch (mãn ngày 06/3/2025), hụi có 21 phần, bà chơi 01 phần, bà đóng được 12 lần với số tiền 12.000.000đồng, đến ngày 06/6/2024 thì bà T tuyên bố bể hụi.

Tổng cộng tiền hụi mà gia đình bà T còn nợ bà là 29.000.000đồng. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu bà L liên đới trách nhiệm trả tiền nợ hụi với bà T, ông V nên Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu bà L liên đới trách nhiệm với bà T, ông V trả tiền nợ hụi.

Bị đơn bà T thừa nhận bà H có chơi 02 dây hụi do bà làm chủ, bà thống nhất hiện nay còn nợ bà H tổng cộng số tiền hụi 29.000.000đồng. Bà T đồng ý trả cho bà H số tiền hụi 29.000.000đồng. Bà T không đồng ý ông V, bà L có trách nhiệm liên đới trả tiền hụi cho bà H với lý do: bà T làm chủ hụi, ông V chồng bà và bà L mẹ chồng bà không biết gì việc bà chơi hụi, mục đích bà chơi hụi để lấy tiền sử dụng riêng không có lo gì cho chồng con và gia đình. Căn cứ theo quy định Điều 15 và Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP của Chính Phủ qui định về quyền của thành viên và nghĩa vụ của chủ hụi thì bà T phải trả lại phần tiền hụi mà bà H đã góp là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu ông V liên đới trách nhiệm với bà T trả tiền hụi:

Bà Lê Thị Thanh T với ông Lữ Minh V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre vào ngày 06/3/2007 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông V, bà T có 02 người con còn nhỏ đang đi học, ông V không có nghề nghiệp gì khác ngoài làm vườn ở gia đình. Bà T và ông V là lao động chính trong gia đình, nhưng bà T cho rằng mục đích bà chơi hụi để sử dụng riêng không sử dụng chăm lo cho gia đình, tất cả chi phí sinh hoạt, tiền điện, tiền nước, tiền học hành hàng tháng trong gia đình và 02 con bà là do mẹ chồng bà lo hết là không phù hợp;

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bà T phủ nhận mục đích bà chơi hụi có chăm lo cho gia đình bà, tuy nhiên căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình, quy định về "*Trách nhiệm liên đới của vợ chồng đối với giao dịch do một bên thực hiện*" thì vợ, chồng phải có nghĩa vụ chung. Vì vậy, ông V phải có trách nhiệm liên đới với bà T trả số tiền nợ hụi cho bà H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà T và ông V có trách nhiệm liên đới trả cho bà H số tiền nợ hụi là 29.000.000đồng.

[5] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà T, ông V có trách nhiệm liên đới chịu án phí theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 288, 471 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 26, 35, 147 và Điều 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;
- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị H.

Cụ thể tuyên:

1. Buộc bà Lê Thị Thanh T và ông Lữ Minh V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đào Thị H số tiền nợ hụi là 29.000.000 (Hai mươi chín triệu)đồng. Ghi nhận bà Đào Thị H không cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị H về việc yêu cầu bà Trương Thị L liên đới trách nhiệm với bà Lê Thị Thanh T, ông Lữ Minh V trả số tiền nợ hụi cho bà Đào Thị H.

3. Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn buộc bà Lê Thị Thanh T và ông Lữ Minh V có trách nhiệm liên đới phải chịu là 1.450.000(Một triệu bốn trăm năm mươi ngàn) đồng.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Trong hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện MCB;
- Chi cục THADS h.MCB;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Vui **Phan Thành Phước** **Nguyễn Thị Đoan Trang**